

Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma
Môn học: TƯƠNG ƯNG BỘ – SAMYUTTANIKĀYA

Bài học ngày 22.6.2022

OÁN HẬN BẠC VÔ HẠI LÀ TỰ HẠI
Kinh Bilaṅgika (Bilaṅgikasutta)

CHƯƠNG VII. TƯƠNG ƯNG BÀ LA MÔN – PHẨM A LA HÁN THỨ NHẤT (S.i,164)

Trong vật lý, có những vật phản hồi khi bị ném đi. Giáo lý nhân quả cũng đề cập hiện tượng này. Ai nuôi hiềm hận với người không hiềm hận thì tự mình bị thiêu đốt bởi hiềm hận. Đối tượng càng thanh tịnh cao quý thì lực phản hồi của ác niệm càng mạnh. May mắn thay cho vị bàn môn trong bài kinh này. Giận quá nên chưa thể thốt nên lời mà lại gặp Đấng Vô Thượng Điều Ngự chỉ cho bản chất tự hại của sân tâm. Chỉ cần nhìn sự việc từ góc nhìn khác đôi khi chuyển hoá cả tâm tư, thậm chí chuyển hoá cả cuộc đời.



Kinh Văn

Ekam samayaṃ bhagavā rājagahe viharati veḷuvane kalandakanivāpe. Assosi kho bilaṅgikabhāradvājo brāhmaṇo – “bhāradvājagotto kira brāhmaṇo samaṇassa gotamassa santike agārasmā anagāriyaṃ pabbajito”ti kupito anattamaṇo yena bhagavā tenupasaṅkami; upasaṅkamitvā tuṅhībhūto ekamantaṃ aṭṭhāsi. Atha kho bhagavā bilaṅgikassa bhāradvājassa brāhmaṇassa cetasā cetoparivitakkamaññāya bilaṅgikaṃ bhāradvājaṃ brāhmaṇaṃ gāthāya ajjhabhāsi –

Thuở ấy Đức Thế Tôn ở tại Rājagaha (Vương Xá), chùa Veluvana (Trúc Lâm), tại Kalandakanivāpa (khu vực cho sóc ăn trong chùa).

Bấy giờ Bà la môn Bilaṅgika Bhāradvāja được nghe Bà la môn Bhāradvājagotta đã từ bỏ gia đình, xuất gia, thọ giới với Đức Thế Tôn. Hay tin này ông ấy phẫn nộ, tức tối đi đến Đức Thế Tôn. Khi gặp Đức Thế Tôn, ông ấy đứng một bên câm lặng không nói lời nào.

Rồi Đức Thế Tôn biết rõ tâm trạng của Bilaṅgika Bhāradvāja đã nói lên kệ ngôn:

**“Yo appaduṭṭhassa narassa dussati,
Suddhassa posassa anaṅgaṇassa;
Tameva bālaṃ pacceṭi pāpaṃ,
Sukhumo rajo paṭivātaṃva khitto”’ti.**

Ghét người không hiềm hận,
Thanh tịnh, không lỗi lầm
Bất hạnh sẽ phản hồi
Như ngược gió tung bụi.

**Evam vutte, vilaṅgikabhāradvājo brāhmaṇo bhagavantaṃ etadavoca –
“abhikkantaṃ, bho gotama...pe... abbhaññāsi. Aññataro ca panāyasmā
bhāradvājo arahataṃ ahoṣī”’ti.**

Được nghe nói vậy, bà la môn Bilaṅgika bạch Đức Thế Tôn:

-- Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Diệu Pháp được Tôn giả Gotama hiển bày như người dựng đứng những gì bị ngã xuống, phơi bày những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ lạc lối, hay đem đèn sáng vào chỗ tăm tối để những ai có mắt thấy được. Con xin nương tựa Đức Thế Tôn Gotama, xin nương tựa Pháp, xin nương tựa tỳ khưu Tăng. Mong Tôn giả Gotama cho con được xuất gia với Đức Thế Tôn, và được thọ đại giới.

Bà la môn Bilaṅgika Bhāradvāja được xuất gia và thọ đại giới từ Đức Thế Tôn.

Được thọ đại giới không bao lâu, Tôn giả Bilaṅgika Bhārahvāja sống một mình, viễn ly, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần không bao lâu đạt được mục đích mà các thiện nam tử chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình hướng đến: Đó là vô thượng cứu cánh Phạm hạnh, ngay trong hiện tại với thắng trí, tự mình giác ngộ, chứng đạt và an trú. Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc nên làm đã làm, không còn trở lại trạng thái này nữa".

Và Tôn giả Bilaṅgika Bhārahvāja trở thành một vị A-la-hán nữa.



“Yo appaduṭṭhassa narassa dussati = ai thù ghét người không thù ghét

Suddhassa posassa anaṅgaṇassa = bậc thanh tịnh, không lỗi lầm
Tameva bālaṃ pacceti pāpaṃ = ác xấu rơi xuống bao trùm kẻ ngu
Sukhumo rajo paṭivātaṃva khitto’ti = như đi ngược gió tung bụi



Thích nghĩa

Theo Sớ giải thì tên gọi Bilaṅgika là chữ khác gọi món ăn kaṅjika . Vị bà la môn này nổi tiếng nhờ khéo làm và bán thứ này.

Cũng theo Sớ giải Bilaṅgika cũng là một trong những anh em giòng Bhārahvāja. Khi biết tin có ba người anh em trong giòng tộc xuất gia theo Phật, ông này giận “tím người” đến mức khi gặp Đức Phật không thốt được thành lời.

Tỳ kheo Giác Đăng dịch và biên soạn giáo trình

4. Bilaṅgikasuttaṃ [Mūla]

190. Ekaṃ samayaṃ bhagavā rājagahe viharati veḷuvane kalandakanivāpe. Assosi kho bilaṅgikabhāradvājo brāhmaṇo – “bhāradvājagotto kira brāhmaṇo samaṇassa gotamassa santike agārasmā anagāriyaṃ pabbajito”ti kupito anattamano yena bhagavā tenupasaṅkami; upasaṅkamtivā tuṅhībhūto ekamantaṃ aṭṭhāsi. Atha kho bhagavā bilaṅgikassa bhāradvājassa brāhmaṇassa cetasā cetoparivitakkamaññāya bilaṅgikaṃ bhāradvājaṃ brāhmaṇaṃ gāthāya ajjhabhāsi –

“Yo appaduṭṭhassa narassa dussati, Suddhassa posassa anaṅgaṇassa;
Tameva bālaṃ pacceti pāpaṃ, Sukhumo rajo paṭivātaṃva khitto”ti.

Evam vutte, vilaṅgikabhāradvājo brāhmaṇo bhagavantaṃ etadvoca –
“abhikkantaṃ, bho gotama...pe... abbhaññāsi. Aññataro ca panāyasmā bhāradvājo arahataṃ ahoṣī”ti.

4. Bilaṅgīkasuttavaṇṇanā [Aṭṭhakathā]

190. Catutthe **bilaṅgikabhāradvājoti** bhāradvājova so, nānappakāraṃ pana suddhañca sambhārayuttañca kaṅjikaṃ kāretvā vikkiṇāpento bahudhanaṃ saṅkharīti “bilaṅgikabhāradvājo”ti tassa saṅgītikārehi nāmaṃ gahitaṃ.

Tuṇhībhūtoti “tayo me jeṭṭhakabhātarō iminā pabbājitā”ti ativiya kuddho kiñci vattum asakkonto tuṇhībhūto aṭṭhāsi. Gāthā pana devatāsaṃyutte kathitāva. Catuttham.